| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **33**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 6 - 2026
*"V/v Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nông Văn Nhu

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tư và ông Ngô Tiến Hoá.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trương Thị Thúy là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026 tại phòng xét xử, Toà án nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026, về việc: *"Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 30/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số: 20/2026/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2016 và Quyết định hoãn phiên toà số: 21/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2016, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị X, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Quang V (V1), sinh năm 1974;

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn chị Vũ Thị X trình bày:*

Về phần hôn nhân: Chị và anh Phạm Quang V về chung sống với nhau từ năm 2005 hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu, không bị ai ép buộc hay sắp đạt gì nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian dài sống hạnh phúc thì vài năm trở lại đây

phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm về lối sống nên thường xuyên cãi vá, chửi bới, làm cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, hiện giữa chị và anh V đã sống ly thân với nhau. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị và anh V quá trình chung sống có 03 con chung là Phạm Quang Đ, sinh ngày 03/10/2008, Phạm Quang H, sinh ngày 27/9/2013 và Phạm Vũ Thu T, sinh ngày 02/8/2016. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng các con là Phạm Quang Đ và Phạm Vũ Thu T Thảo đến tuổi trưởng thành. Còn con Phạm Quang H đồng ý để anh V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo nguyện vọng của các con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn anh Phạm Quang V trình bày:*

Anh và chị Vũ Thị X về chung sống với nhau từ năm 2005, hôn nhân tự nguyện, không bị ai ép buộc hay sắp đạt gì nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, hiện các con còn nhỏ nên muốn chị X quay về chung sống để cùng nhau nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, tại phiên toà chị X nhất quyết ly hôn, không đồng ý quay lại chung sống nên anh cũng đồng ý ly hôn của chị X.

Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Quang Đ, sinh ngày 03/10/2008, Phạm Quang H, sinh ngày 27/9/2013 và Phạm Vũ Thu T, sinh ngày 02/8/2016. Khi ly hôn anh có nguyên vọng nuôi dưỡng hai con Phạm Quang H và Phạm Vũ Thu T đến tuổi trưởng thành, còn con Phạm Quang Đ đồng ý để chị X nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Toà án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung theo quy định của pháp luật.

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thiết lập hồ sơ và thu thập chứng cứ đúng trình tự, đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Như vậy, về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15; Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Vũ Thị X nhưng do chị X và anh V không có đăng ký kết hôn nên không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị X và anh Phạm Quang V là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Đề nghị giao 02 con là Phạm Quang Đ, sinh ngày 03/10/2008 và Phạm Vũ Thu T, sinh ngày 02/8/2016 cho chị Vũ Thị X nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con Phạm Quang H, sinh ngày 27/9/2013 cho anh Phạm Quang V nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) theo nguyện vọng của các con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị X không yêu cầu giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, bị đơn anh V yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung nhưng không làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết nên không có căn cứ giải quyết tài sản chung, nợ chung. Bị đơn có quyền yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản và nợ chung vợ chồng bằng vụ án khác.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Vũ Thị X khởi kiện ly hôn với anh Phạm Quang V. Chị X yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân và con chung. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận về chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn. Tại thời điểm chị X khởi kiện thì bị đơn anh V có nơi cư trú tại thôn H, xã Q, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng và xác quan hệ pháp luật tranh chấp là: "Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên toà chị X và anh V đều thừa nhận quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn. Nguyên đơn chị X yêu cầu giải quyết ly hôn bị đơn anh V đồng ý ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tuy nhiên, chị X và anh V về chung sống với nhau từ năm 2005 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều luật quy định cụ thể: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý… ".*

Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này".* Vì vậy, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị X và anh Phạm Quang V là quan hệ vợ chồng.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị X và anh V có 03 con chung là Phạm Quang Đ, sinh ngày 03/10/2008, Phạm Quang H, sinh ngày 27/9/2013 và Phạm Vũ Thu T, sinh ngày 02/8/2016. Các con Phạm Quang Đ, Phạm Vũ Thu T có nguyện vọng ở với mẹ là chị X. Còn con Phạm Quang Đ có nguyện vọng ở với bố là anh Phạm Quang V. Do vậy, để các con phát triển ổn định về mọi mặt, cần giao 02 con là Phạm Quang Đ và Phạm Vũ Thu T cho chị Vũ Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con Phạm Quang H cho anh Phạm Quang V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp. Chị X, anh V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật là có căn cứ và phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị X, anh Phạm Quang V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết. Tại phiên toà, bị đơn đề nghị Toà án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ việc bị đơn không có đơn yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bị đơn về việc đề nghị chia tài sản chung và nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Bị đơn có quyền yêu cầu Toà án giải quyết chia tài sản chung và nợ chung bằng vụ án khác.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Chị Vũ Thị X là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị X đối với anh Phạm Quang V.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị X với anh Phạm Quang V là quan hệ vợ chồng.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị X được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là Phạm Quang Đ, sinh ngày 03/10/2008 và Phạm Vũ Thu T, sinh ngày 02/8/2016 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cho anh Phạm Quang V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 27/9/2013 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Vũ Thị X, anh Phạm Quang V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc con chung để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.*

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị X, anh Phạm Quang V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề cập giải quyết.

**2.** Về án phí: Buộc chị Vũ Thị X phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004656 ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng (Phòng T1 – Lâm Đồng).

**3.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**
*(Đã ký)*

**Nông Văn Nhu**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV 7 – Lâm Đồng;
- THADS KV 7 – Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, VP.